

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **279/2023/HS-ST**
Ngày: 20 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Danh T**, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số 279, ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Trần Đức C và bà Nguyễn Thị T1. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến nay.

2. Họ và tên: **Hồ Bá T2** (Tên gọi khác: **T2 nhóc**), sinh năm 1997 tại Nghệ An. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Hồ Bá L và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoài P** (Tên gọi khác: **P nhóc**), sinh năm 2000 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ 11, ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Hồ Thị Xuân N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Khắc Trường H1** (Tên gọi khác: **Đầu đất**), sinh năm 1995 tại Quảng Nam. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Ấp TG, xã NP, thị xã AN, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Thế H2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H3 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay.

5. Họ và tên: **Nguyễn Việt H4**, sinh năm 1994 tại Cà Mau. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Ấp TT, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Tổ 11, đường YT, ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Nguyễn Quốc T3 và bà Phạm Thanh T4. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến nay.

6. Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1981 tại Kiên Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị H5. Bị cáo chưa có vợ, con.

Có 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 09/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2020 tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2022 tại Trại giam Huy Khiêm, tỉnh Bình Thuận.

Nhân thân:

+ Ngày 25/8/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 26/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 10/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 25/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 24/10/2019, bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến nay.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hồ Bá L1, sinh năm 1975.
Địa chỉ cư trú: Ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đinh Quốc V, sinh năm 1998.

+ Anh Dương Văn N1, sinh năm 1968.

(Các bị cáo, người có QLVN liên quan có mặt, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 13/5/2023, Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Bắc Sơn kiểm tra hành chính căn nhà của Hồ Bá T2 tại tổ 18, ấp PS, xã BS, huyện TB, phát hiện 03 đối tượng đang ở phòng khách có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Hồ Bá T2, Nguyễn Khắc Trường H1 và Nguyễn Hoài P; lực lượng Công an thu giữ vật chứng sau đây:

- 01 (một) gói nilon hàn kín 03 cạnh, 01 cạnh bị cắt bên trong chứa chất màu trắng kích thước 4cm x 1,5cm và 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong dính chất màu vàng đục (ký hiệu M1).

- 01 (một) gói nilon hàn kín hình tam giác chứa chất màu trắng kích thước 1,5cm x 1,5cm x 1,5cm (ký hiệu M2).

- 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất màu trắng kích thước 2cm x 1cm (ký hiệu M3).

- 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất màu trắng kích thước 3,5cm x 1cm (ký hiệu M4).

- 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất màu trắng kích thước 3,5cm x 1cm (ký hiệu M5).

- 01 (một) cái kéo bằng sắt; 03 (ba) bật lửa ga màu vàng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T2.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60AK-060.xx của H1.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 94B1-466.xx; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim số: 0394197xxx và 0342585xxx của T2.

- 01 (một) điện thoại hiệu VIVO màu trắng gắn sim 0333162771 của P.

Tại kết luận giám định số: 997/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“- Mẫu chất dính trong gói nylon và nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1319gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1172gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2262gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2583gam, loại: Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, T2, H1 và P khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ nêu trên là ma túy đá mà trước đó T2, H1 và P góp tiền mua của Trần Danh T về sử dụng và đã sử dụng một phần, còn lại bị thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Danh T tại số 279, ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai thì có T, Nguyễn Việt H4 và Phạm Văn D đang ở trong nhà, khi thấy lực lượng Công an thì T bỏ chạy ra sau nhà nhưng vẫn bị phát hiện giữ được. Trong lúc khám xét thì Đinh Quốc V, sinh năm 1998, địa chỉ ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai đến tìm T để mua ma túy.

Khám xét thu giữ vật chứng sau đây:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng đựng trong hộp giấy màu đen để trên bàn gỗ thu giữ trong phòng ngủ của T (ký hiệu M1).

- Chất màu trắng rơi vương vãi trên nền phòng ở vị trí dưới bàn gỗ được niêm phong vào 01 phong bì (ký hiệu M2).

- 02 (hai) gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng thu giữ bên hông hành lang đường ray (ký hiệu M3).

- Số tiền 320.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng gắn sim số: 0329121xxx; 01 (một) cân tiểu ly màu xám không rõ nhãn hiệu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa và ống hút) của T.

Tại kết luận giám định số: 998/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2809gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4287gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,4163gam, loại: Methamphetamine.”

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2023, Trần Danh T mua 01 gói ma túy đá của Huy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực giáo xứ Đại Lộ, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với giá 500.000 đồng mang về nhà sử dụng một ít, số ma túy còn lại khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/5/2023 T2 hỏi mua nên T bán lại cho T2 với giá 400.000 đồng. Trước đó, khoảng 16 giờ ngày 13/5/2023 T2, H1 và P bàn nhau góp tiền mua ma túy đá về sử dụng thì cả nhóm đồng ý. T2 góp 100.000 đồng, H1 góp 150.000 đồng, P góp

150.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Cả 03 người thống nhất, nếu sử dụng không hết số ma túy đã mua thì số ma túy còn lại sẽ chia thành 03 phần bằng nhau, mỗi người một phần để cất giữ sử dụng dần. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 94B1-466.xx chở T2 ngồi sau đến nhà của T ở ấp TH, xã HN3, huyện TB để mua ma túy. T đồng ý và hẹn T2 và P đến khu vực gần đường rầy xe lửa thuộc ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để giao ma túy, khoảng 15 phút sau T đến giao 02 gói ma túy cho T2 và lấy số tiền 400.000 đồng từ T2. Sau khi mua được ma túy, T2 và P mang về nhà của T2 và cùng với H1 lấy ra sử dụng. T2 đưa 01 gói ma túy đá cho H1 cho một phần ma túy đá vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa ga hơi nóng nỏ thủy tinh, sau đó T2, H1, P thay phiên nhau sử dụng, mỗi người sử dụng khoảng 4-5 lần. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì T2 lấy 02 gói ma túy mua của T chia ra thành 04 gói ma túy nhỏ hơn, mục đích để chia lại cho H1, P; cụ thể: 01 gói kích thước 1,5cm x 1,5cm x 1,5cm để cả nhóm tiếp tục sử dụng, 01 gói kích thước 2cm x 1cm là của T2 do T2 góp 100.000 đồng, còn 02 gói nilon kích thước 3,5cm x 1cm là của H1 và P mỗi người 01 gói do đã góp 150.000 đồng/người. Chia ma túy vào các gói nylon xong thì T2 để ma túy trên bàn. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào hộc tủ rồi cả 03 ngồi chơi. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, khi T2, H1 và P đang ngồi nói chuyện ở phòng khách thì lực lượng Công an kiểm tra, T2 ném 04 gói nilon chứa ma túy đá xuống nền nhà gần cửa ra vào thì bị phát hiện thu giữ. Kiểm tra tại hộc tủ bằng gỗ dưới chân cầu thang phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy do H1 cất giấu.

Sau khi bán ma túy cho T2 thì khoảng 17 giờ ngày 13/5/2023, T gọi điện thoại cho Hùng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Hùng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mang ma túy đến nhà giao cho T. Tại nhà T lúc này có Nguyễn Việt H4 đến chơi, T lấy gói ma túy vừa mua của Hùng cho hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và rủ H4 cùng sử dụng, khi T và H4 đang sử dụng ma túy thì Phạm Văn D đến nhà T, D góp 200.000 đồng bằng hình thức nạp điểm game (tương đương 225 điểm game) cho T để góp tiền sử dụng ma túy, sau đó D cùng với T và H4 cùng tiếp tục sử dụng số ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, mỗi người sử dụng khoảng 5 lượt thì ngồi nghỉ nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục gọi điện thoại cho Hùng hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, khoảng nửa tiếng sau Hùng đến và giao cho T 01 gói ma túy đá, T đưa cho Hùng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi T mua được ma túy thì Đinh Quốc V gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn V đến nhà T để giao ma túy. T nói H4 ra cổng đợi khi nào V đến thì mang ma túy ra giao cho V, còn T mang ma túy mua của Hùng vào phòng ngủ lấy một ít cho vào nỏ thủy tinh để tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng, số còn lại T phân thành 03 gói nhỏ và cất giấu 01 gói ma túy trong hộp đen để trên bàn gỗ ở trong phòng; 02 gói ma túy còn lại T cầm trên tay phải. Khi phát hiện Công an kiểm tra T cầm 02 gói ma túy đá, cân tiểu ly và bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ chạy ra sau vườn và hướng về đường rầy xe lửa, trong lúc T bỏ chạy thì số ma túy trong nỏ thủy tinh bị rơi xuống nền nhà còn bộ dụng cụ thì T vẫn cầm trên tay. Trong quá trình bỏ chạy, T ném cân tiểu ly ở góc

vườn, ném 02 gói ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút xuống đất thì bị Công an phát hiện thu giữ, riêng nỏ thủy tinh bị rơi ra ngoài không thu giữ được.

Ngoài ra trước đó T đã bán ma túy cho V khoảng 20 lần, bán cho T2 khoảng 05 lần, mỗi lần bán 200.000 đồng, các lần T bán ma túy đều ở trước nhà của T và khu vực đường ray xe lửa thuộc ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom. Đối với H4, H4 đã nhiều lần giúp T bán ma túy bằng cách lấy ma túy từ T mang ra để ở thanh sắt ngay cổng nhà T để người nghiện đến lấy và lấy tiền bán ma túy đưa lại cho T, đổi lại H4 được T cho sử dụng ma túy không phải trả tiền và được T nạp tiền điện thoại, nạp tiền game.

Ngoài lần góp tiền sử dụng ma túy với T vào ngày 13/5/2023, thì trước đó D và T đã 5-6 lần góp tiền để sử dụng ma túy chung với nhau tại nhà T, mỗi lần D góp 200.000 đồng bằng hình thức có lần thì đưa tiền mặt có lần thì nạp điểm game cho T.

Quá trình điều tra, Hồ Bá T2, Nguyễn Khắc Trường H1, Nguyễn Hoài P, Trần Danh T, Phạm Văn D và Nguyễn Việt H4 đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Qua kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Hồ Bá T2, Nguyễn Khắc Trường H1, Nguyễn Hoài P, Trần Danh T, Nguyễn Việt H4 và Phạm Văn D đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Tại bản Cáo trạng số: 246/CT-VKS-TB ngày 06 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Danh T, Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Khắc Trường H1, Nguyễn Việt H4 và Phạm Văn D về tội:

+ Truy tố bị cáo Trần Danh T về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

+ Truy tố các bị cáo Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P và Nguyễn Khắc Trường H1 về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

+ Truy tố bị cáo Nguyễn Việt H4 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

+ Truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Quốc V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Huy, Hùng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Danh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố các bị cáo Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P và Nguyễn Khắc Trường H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Trần Danh T mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P và Nguyễn Khắc Trường H1 mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Việt H4 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phạm Văn D từ 08 (tám năm) 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

+ Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 997/KL-KTHS đề ngày 19/5/2023 và phong bì niêm phong số 998/KL-KTHS đề ngày 19/5/2023; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái kéo bằng sắt; 03 bật lửa ga màu vàng và 01 cân tiêu ly, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim số: 0394197xxx và 0342585xxx thu giữ của T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng gắn sim số: 0329121xxx thu giữ của T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 320.000 đồng là tiền T bán ma túy cho T2, P, H1 còn lại, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60AK-060.xx, kết quả tra cứu xác định xe do anh Nguyễn Lê Anh T5, địa chỉ: ấp BC, xã BS, huyện TB đứng tên sở hữu. Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị N2 (là mẹ nuôi của H1), bà N2 không có hộ khẩu ở Đồng Nai nên nhờ anh T5 đứng tên dùm chiếc xe mô tô biển số 60AK-060.xx. Ngày 13/5/2023 H1 mượn xe của bà N2 đi mua đồ ăn sau

đó bị bắt. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho bà N2.

Đối với 01 xe mô tô biển số 94B1-466.xx kết quả tra cứu xác định xe do anh Nguyễn Chí M, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp 3, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đứng tên sở hữu. Ông Hồ Bá L1 (là bố của T2) khai vào tháng 3/2021 ông L1 mua chiếc xe trên của anh M với giá 10.000.000 đồng, khi mua không làm thủ tục sang tên. Ngày 13/5/2023 T2 mượn xe đi chơi sau đó tự ý sử dụng vào việc phạm tội, ông L1 không biết. Hiện nay anh M không có mặt ở địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom chưa làm việc được, do vậy tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại hiệu VIVO màu trắng gắn sim số 0333162xxx thu giữ của P, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho P.

+ Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 246/CT-VKS-TB ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định số: 997/KL-KTHS và số: 998/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/5/2023 tại tổ 18, ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Hồ Bá T2, Nguyễn Khắc Trường H1 và Nguyễn Hoài P đã có hành vi góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine sau đó đem về nhà của T2 cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại sau khi sử dụng là 0,7336 gam loại Methamphetamine.

Vào ngày 13/5/2023 tại nhà của Trần Danh T ở ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, T đã bán 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho T2, P và H1. Trước đó, T đã bán ma túy cho T2 khoảng 05 lần và bán cho Đinh Quốc V khoảng 20 lần. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ 4,1259 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cùng với H4, D và bán kiếm lời.

Ngày 13/5/2023, Phạm Văn D và Trần Danh T còn có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Việt H4 sử dụng. Trước đó T và D nhiều lần góp tiền mua ma túy sử dụng tại nhà của T.

Nguyễn Việt H4 đã giúp sức cho T bán ma túy khoảng 20 lần, bằng hình thức đem ma túy ra để ở thanh sắt trước cổng nhà T cho các đối tượng nghiện đến lấy, sau đó đem tiền vào đưa lại cho T, đổi lại H4 được T cho sử dụng ma túy không phải trả tiền và được T cho tiền nạp card điện thoại và nạp điểm game.

Hành vi trên đây của Trần Danh T đã phạm vào các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Hành vi của Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P và Nguyễn Khắc Trường H1 đã phạm vào các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Hành vi của Nguyễn Việt H4 đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi của Phạm Văn D đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và làm gia tăng các loại tội phạm khác.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này như sau: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong đó, bị cáo Trần Danh T có vai trò cao nhất vì bị cáo T là người chủ động và trực tiếp liên hệ tìm mua ma túy của những người bán ma túy khác nhau sau đó bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy (T2, H4, P), đồng thời nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Trần Danh T (ông nội là Trần Đức Q) có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 997/KL-KTHS đề ngày 19/5/2023 và phong bì niêm phong số

998/KL-KTHS đề ngày 19/5/2023; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái kéo bằng sắt; 03 bật lửa ga màu vàng và 01 cân tiểu ly cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim số: 0394197xxx và 0342585xxx thu giữ của T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng gắn sim số: 0329121xxx thu giữ của T và số tiền 320.000 đồng là tiền T bán ma túy cho T2, P, H1 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung công.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60AK-060.xx và 01 điện thoại hiệu VIVO màu trắng gắn sim số 0333162xxx thu giữ của P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển số 94B1-466.xx do chưa làm việc được với anh Nguyễn Chí M là người đứng tên sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tuyên bố bị cáo **Trần Danh T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Danh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo Trần Danh T phải chấp hành hình phạt chung của các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tuyên bố các bị cáo **Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P và Nguyễn Khắc Trường H1** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” và “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Bá T2 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo Hồ Bá T2 phải chấp hành hình phạt chung của các tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải chấp hành hình phạt chung của các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Trường H1 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo Nguyễn Khắc Trường H1 phải chấp hành hình phạt chung của các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt H4** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H4 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

4. Căn cứ vào điểm a, b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn D** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

5. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 997/KL-KTHS đề ngày 19/5/2023 và phong bì niêm phong số 998/KL-KTHS đề ngày 19/5/2023; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái kéo bằng sắt; 03 bật lửa màu vàng và 01 cân tiểu ly.

Tịch thu sung công đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim số: 0394197xxx và 0342585xxx thu giữ của T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng gắn sim số: 0329121xxx thu giữ của T và số tiền 320.000 đồng là tiền T bán ma túy cho T2, P, H1.

(Tiền và Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2023 và Biên lai thu tiền số 0004517 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Danh T, Hồ Bá T2, Nguyễn Hoài P, Nguyễn

Khắc Trường H1, Nguyễn Việt H4 và Phạm Văn D mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo, ông Hồ Bá L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh